TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ,
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ – VINACOMIN
Số: 209/BCTN-ITASCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin (V-ITASCO) tiền thân là Công ty Phục vụ đời sống được thành lập ngày 01/10/1986 theo Quyết định số 39/MT-TCCB của Bộ Mỏ và Than.

Ngày 18/6/1991, Bộ Năng lượng chấp thuận với định hướng phát triển, mở rộng ngành nghề của Công ty và ra quyết định số 301/NL-TCCB-LĐ đổi tên **Công ty Phục vụ đời sống** thành **Công ty Dịch vụ Tổng hợp ngành Năng lượng,** với với chức năng kinh doanh đa ngành phục vụ sản xuất than.

Sau khi Tổng công ty Than Việt Nam được thành lập ngày 10/10/1994 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/1995, Bộ Năng lượng có Quyết định số 135NL-TCCB-LĐ ngày 04/03/1995 thành lập **Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp** là doanh nghiệp Nhà nước, hạch toán độc lập, trực thuộc Tổng công ty Than Việt Nam trên cơ sở nâng cấp Công ty Dịch vụ tổng hợp ngành Năng lượng thuộc Công ty Than Nội địa.

Ngày 25/04/2003, HĐQT Tổng công ty Than Việt Nam có Quyết định số 645/QĐ-HĐQT đổi tên **Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp** thành **Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ.** Đây là thời kỳ Công ty mở thêm mảng đầu tư, kinh doanh bất động sản. Thị trường hoạt động của Công ty cũng được mở rộng khắp cả nước.

Thực hiện Nghị quyết TW 3, Khóa IX về triển khai cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ được Tập đoàn chọn là doanh nghiệp chuyển hình thức sở hữu đợt thí điểm. Ngày 01/12/2004, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 150/2004/QĐ-BCN về việc chuyển **Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ** thành **Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ**. Thực hiện Quyết định của Bộ Công nghiệp, ngày 27/01/2005, các cổ đông sáng lập đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông, thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, bầu HĐQT, Ban kiểm soát; HĐQT bầu Giám đốc điều hành Công ty.

Tháng 12/2005, với sự đồng lòng quyết tâm cao của toàn thể CBCNV, được sự ủng hộ của Tổng công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) Công ty đã chuyển trụ sở từ Hải Phòng lên Hà Nội, mở ra một thời kỳ phát triển mới của Công ty.

Từ khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần đến nay, Công ty có 03 lần thay đổi tên gọi:

- ***Lần thứ nhất:*** từ tháng 12/2004 đến tháng 12/2006 mang tên **Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ**;

- ***Lần thứ 2*** : từ tháng 01/2007 đến tháng 09/2010 mang tên **Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV**;

- ***Lần thứ 3*** : *từ 10/2010 đến nay mang tên* ***Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin***.

2. Quá trình phát triển

2.1. Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh xuất nhập khẩu;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa;
- Khai thác, tận thu, chế biến kinh doanh than và các loại khoáng sản khác;
- Bốc xúc, san lấp mặt bằng, vận chuyển than và đất đá;
- Kinh doanh cảng, kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Kinh doanh Nitrat Amon hàm lượng cao;
- Đóng mới, sửa chữa các phương tiện thủy, bộ;
- Sản xuất, lắp ráp, tiêu thụ, bảo hành xe tải nặng và xe chuyên dụng;
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Đầu tư, kinh doanh cơ sở hạ tầng và bất động sản…

2.2. Tình hình hoạt động

Với lịch sử phát triển gần 30 năm, Công ty đã không ngừng nỗ lực phấn đấu và thích ứng với cơ chế hoạt động mới, tiếp tục chủ động vươn lên và phát triển mạnh mẽ, ổn định. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hàng năm đều tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, việc làm, đời sống vật chất cũng như tinh thần của CBCNV được nâng cao.

3. Định hướng phát triển

3.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Xây dựng Công ty V-ITASCO thành công ty Thương mại, Dịch vụ hàng đầu của Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (VINACOMIN); Trở thành một trong những đơn vị chủ lực chính cung cấp, tiếp nhận, vận chuyển, dự trữ vật tư chiến lược cho Tập đoàn; mở rộng đầu tư kinh doanh đa ngành một cách hiệu quả;

3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Là một trong số đơn vị chính cung cấp các vật tư chiến lược cho phát triển công nghiệp mỏ;

- Chủ trì kinh doanh (nhập linh kiện, thuê lắp ráp, tổ chức tiêu thụ, cho thuê) xe ôtô tải; cột chống, dàn, giá chống thủy lực, thiết bị điện và một số sản phẩm cơ khí chủ lực khác của TKV;

- Là đơn vị chính tiếp nhận, vận chuyển vật tư thiết bị của TKV, dự trữ vật tư chiến lược cho TKV;

- Là một trong số đơn vị chính vận tải thuỷ, bộ, bao gồm vận chuyển than cuối nguồn;

- Là một trong số đơn vị kinh doanh tiêu thụ than cuối nguồn, dịch vụ giao nhận than hộ lớn, dịch vụ cung ứng xăng dầu, vật tư, thiết bị khác;

- Nhận thầu khai thác cho các công ty than; bốc xúc đất đá, vận chuyển than; thi công các dự án hạ tầng;

- Mở rộng kinh doanh hạ tầng, bất động sản, đầu tư ra ngoài doanh nghiệp một cách hiệu quả;

- Sản xuất kinh doanh khác (kinh doanh kho, bãi, cảng, sản xuất cơ khí, bảo hộ lao động, vật liệu xây dựng, cung cấp đá cho nhiệt điện Mạo Khê, v.v...) theo quy định của pháp luật...

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

- Lợi nhuận trước thuế:
  + Kế hoạch năm 2011: 30 tỷ đồng
  + Thực hiện năm 2011: 30,4 tỷ đồng đạt 101,3% so với kế hoạch
- Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2011:
  + Tổng tài sản: 1.057.558.630.719 đồng
  + Vốn điều lệ: 125.999.000.000 đồng
  + Tình hình tài chính lành mạnh, thực hiện đúng nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai: mở rộng kinh doanh ngoài ngành

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản:	0,884
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần:	0,362
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vồn chủ sở hữu:	6,875
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ:	7,423

- Khả năng thanh toán:

+ Hệ số khả năng thanh toán nhanh:	0,082
+ Khả năng thanh toán hiện thời:	1,178

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: Tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 125.999 triệu đồng. Trong đó có cổ phiếu thưởng được chia quỹ đầu tư phát triển là 62,8 tỷ đồng. Cổ đông nhà nước là Tập đoàn Vinacomin được tăng từ 11,4 tỷ lên 45,36 tỷ đồng, các cổ đông khác được tăng từ 8,6 tỷ lên 34,22 tỷ, có một cổ đông nước ngoài tham gia nắm giữ 19,41 % vốn điều lệ.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2011 có nhiều khó khăn, như : lạm phát, giá cả nguyên nhiên vật liệu, lãi suất ngân hàng tăng rất cao, khả năng tiếp cận vốn tín dụng hạn chế, song kết quả SXKD năm 2011 đã đạt được theo hướng tích cực. Cụ thể kiểm soát và quản trị được tài chính doanh nghiệp, không để phát sinh hàng hóa tồn kho, kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của nhà đầu tư.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Từng bước xây dựng, sửa đổi, bổ sung hệ thống các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với quy định của Nhà nước, Tập đoàn VINACOMIN và đặc thù của Công ty theo hướng đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công bằng, minh bạch trong hoạt động SXKD cũng như trong việc thực hiện các chế độ đối với người lao động…

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

– Ưu t iên thị trường trong VINACOMIN.

– L ấy việc "Tham gia Kế hoạch phối hợp kinh doanh của Tập đoàn các công ty TKV" làm cơ sở để mở rộng và phát triển ra thị trường trong nước và thế giới.

– T ạo lập chuỗi giá trị sản phẩm từ Thương mại, Dịch vụ → Đầu tư, xây dựng → Sản xuất, Kinh doanh → các nghề khác.

– P hát triển nhanh nguồn vốn chủ sở hữu từ nội lực, từ hiệu quả kinh doanh, từ giá trị thương hiệu, tạo ra cơ sở vững chắc cho việc huy động vốn trên thị trường trong nước và quốc tế.

– H uy động vốn từ nhiều nguồn, nhiều cách trong đó chú trọng "kinh doanh bằng vốn của người khác" thông qua hình thức thuê gia công, chế tạo, thuê tài chính, thuê vận hành, phát hành trái phiếu, cổ phiếu, huy động vốn từ thị trường chứng khoán.

– C ủng cố năng lực sản xuất cơ khí của Xưởng cơ khí để sửa chữa phương tiện vận tải thuỷ của Công ty;

IV. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được công bố trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN và trên trang thông tin điện tử của Công ty http://itasco.com.vn.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- *Đơn vị kiểm toán độc lập:* Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

- *Ý kiến kiểm toán độc lập:* Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - VINACOMIN tại ngày 31/12/ 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Kiểm toán nội bộ

- Năm 2011, là một năm còn gặp nhiều khó khăn về sự biến động phức tạp của thị trường tài chính trước những cuộc chạy đua giảm giá đồng tiền nội tệ tại một số Nước phát triển; Tuy nhiên tại Việt Nam, tỷ giá ngoại tệ năm 2011 cũng đã tương đối ổn định, do vậy công tác kinh doanh hàng hóa nhập khẩu đã đạt được hiệu quả cao.
- Những biến động trên thị trường tài chính tiền tệ thế giới đã ảnh hưởng đến ổn định kinh tế vĩ mô của Việt Nam, Công ty không khỏi loại trừ trong vòng xoáy đó. Vì vậy đã tác động ảnh hưởng đến lĩnh vực kinh doanh bất động sản, phát sinh những rủi ro cho Công ty trong năm tài chính. Ngoài ra, việc điều hành giải quyết dịch vụ tiêu thụ các căn hộ tại tòa The Pride và Mekong Plaza chưa có tính linh hoạt, bởi phương pháp quản lý và tiêu thụ, nên đến nay vẫn còn tồn tại các căn hộ chưa tiêu thụ được đã và đang là tiềm ẩn những rủi ro trong hoạt động kinh doanh này.
- Ngoài những ảnh hưởng nêu trên, tại năm tài chính Công ty cũng đã đạt được mức tăng trưởng kinh tế về một số chỉ tiêu doanh thu, giá trị sản xuất tại một số mảng hoạt động kinh doanh đạt ở mức cao, như mảng kinh doanh ô tô và kinh doanh vật tư thiết bị cung cấp trong Tập đoàn Than, do đó đã đủ bù đắp chi phí của năm tài chính.
- Những tồn tại phát sinh của các năm 2008 đến nay đã làm tăng chi phí tài chính và giảm lợi nhuận, Công ty chưa phân định rõ trách nhiệm cá nhân người thực hiện theo Điều lệ và Quy chế của Công ty.

VI. Các công ty có liên quan

1. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ

(1) Công ty TNHH Một thành viên Vật tư và Vận tải – ITASCO (ITASCO - HP):

Vốn điều lệ : 20.000.000.000 đồng (V - ITASCO sở hữu 100% VĐL).

(2) Công ty TNHH Một thành viên Khai thác khoáng sản và Dịch vụ - ITASCO (ITASCO - QN):

Vốn điều lệ : 15.000.000.000 đồng. (V-ITASCO sở hữu 100% VĐL).

(3) Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Dịch vụ - ITASCO (ITASCO - HN) :

Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng (V - ITASCO sở hữu 100% VĐL).

(4) Công ty TNHH Một thành viên Chế biến Kinh doanh Than Khoáng sản ITASCO (ITASCO - HCM):

Vốn điều lệ : 3.000.000.000 đồng (V - ITASCO sở hữu 100% VĐL).

(5) Công ty cổ phần Ôtô Kamaz–V–ITASCO (KAMVIA):

Vốn điều lệ : 90.000.000.000 đồng (V - ITASCO sở hữu 52% VĐL).

(6) Công ty Cổ phần Đầu tư, Khoáng sản và Dịch vụ – ITASCO (ITASCO - TL):

Vốn điều lệ : 27.000.000.000 đồng (V - ITASCO sở hữu 68% VĐL).

(7) Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Phú Sơn – ITASCO (ITASCO - TN):

Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng (V-ITASCO sở hữu 51% VĐL).

2. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan

TT	Tên Công ty	KQLN năm 2011 (LN sau thuế) theo tỷ lệ vốn góp	Ghi chú
I	**Góp vốn vào các công ty cổ phần**	**-763.405.264**	
1.1	Công ty CP ôtô KAMAZ-V-ITASCO;	(1.253.092.649)/ *(1.274.763.631)*	Công ty mẹ đang thực hiện cơ cấu lại mô hình hoạt động của Công ty này.
1.2	Công ty CP Đầu tư Khoáng sản và Dịch vụ - ITASCO;	694.408.078/ *1.026.927.061*	Lỗ lũy kế đến 31/12/2011 là: 8.347.131.617; đã trích lập dự phòng là 5.185.897.399,đ
1.3	Công ty CP Vật liệu Xây dựng Phú Sơn - ITASCO		Đang thực hiện xây dựng nhà máy SX gạch, dự kiến đưa nhà máy vào sản xuất trong quý II năm 2012 . Chi phí dở dang đến 31-12-2011 là **11.688.399.884,đ.**
II	**Công ty TNHH MTV. ITASCO (CSH 100% vốn góp)**	**2.187.857.939**	
2.1	Công ty TNHH MTV Khai thác Khoáng sản và Dịch vụ - ITASCO	-500.851.403	Năm 2011, Công ty hoạt động được 6 tháng.
2.2	Công ty TNHH MTV Vật tư và Vận tải-ITASCO	2.153.374.305	Năm 2011 Công ty hoạt động được 6 tháng.
2.3	Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ - ITASCO	791.730.664	Năm 2011 Công ty hoạt động được 3 tháng.
2.4	Công ty TNHH MTV	-256.395.627	Năm 2011 Công ty hoạt động được 2

	Chế biến và kinh doanh khoáng sản -ITASCO		tháng.

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Danh sách Ban điều hành:

(1) Tổng giám đốc – Ông Thiều Quang Thảo:

- Ngày sinh : 11/10/1974
- Số CMND : 011916644 do Công an Hà Nội cấp ngày 27/09/1999
- Nơi sinh : Chiềng Mai, Mai Sơn, Sơn La
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Thị xã Sơn Tây, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : P211 – C3 – 34A Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế, Cử nhân luật.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
01/1996 – 12/1996	Cán bộ kinh doanh, Chi nhánh Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp tại Hà Nội.
01/1997 – 06/1998	Phó trưởng phòng Kinh doanh, Chi nhánh Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp tại Hà Nội.
07/1998 – 01/2001	Trưởng phòng Kinh doanh, Chi nhánh Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp tại Hà Nội.
02/2001 – 07/2001	Phó giám đốc Trung tâm Kinh doanh vật tư thiết bị, Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp tại Hà Nội.
08/2001 – 10/2003	Phó giám đốc XN Thương mại và Xây dựng Hà Nội – Chi nhánh Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp.
11/2003 – 02/2005	Trưởng phòng Kinh doanh XNK, Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ.
03/2005 – 05/2009	Phó giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV.
06/2009 - 12/2011	Uỷ viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV.
12/2011 đến nay	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: **0,58%**

(2) Phó tổng giám đốc - Ông Đỗ Khắc Lập:

- Ngày sinh : 09/8/1963
- Số CMND : 013328611 do Công an Hà Nội cấp ngày 10/7/2010
- Nơi sinh : Đông Kết, Khoái Châu, Hưng Yên
- Dân tộc : Kinh

- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Đông Kết, Khoái Châu, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú : Số 15, ngách 25/7, Vũ Ngọc Phan, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
12/1985-12/1989	Nhân viên chi nhánh giao nhận vật tư , vận tải Hòn Gai
01/1990-06/1995	Kế toán Chi nhánh XN cảng Chùa vẽ - Cty TM & DV tổng hợp
07/1995 -12/1996	Chuyên viên kế toán Cty thương mại và DV Tổng hợp Hà Nội
01/1997 - 03/2000	Phó phòng kế toán Cty TM & DV tổng hợp
04/2000- 12/2000	Trưởng phòng kế toán Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ
01/2001- 1/2005	Kế toán trưởng Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ
02/2005 - 9/2005	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ
10/2005- đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - VINACOMIN

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: **0,51%**

(3) Phó tổng giám đốc - Ông Nguyễn Gia Thạo:

- Ngày sinh :
- Số CMND : 012928884 do Công an Hà Nội cấp ngày 7/11/2009
- Nơi sinh : Hải Dương
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : xã Kiến Quốc, Ninh Giang , Hải Dương
- Địa chỉ thường trú : SN 40+1, ngõ 178, đường Giải Phóng, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện khí hóa
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
3/1978 – 3/1999	Cán bộ Mỏ than Cao Sơn
4/1999- 6/2000	Phó giám đốc Chi nhánh Quảng Ninh, Cty thuwong mại và dịch vụ tổng hợp
7/2000- 7/2001	Phó phòng kinh doanh Cty thương mại và Dịch vụ tổng hợp
8/2001-6/2002	Giám đốc XN dịch vụ Cảng chùa vẽ Cty thương mại và dịch vụ tổng hợp
7/2002- 12/2009	Phó giám đốc Cty CP đầu tư, thương mại và dịch vụ - TKV
01/2010- đến nay	Phó tổng giám đốc Cty Cp Đầu tư, thương mại và dịch vụ- Vinacomin

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: **0,08%**

(4) Phó tổng giám đốc – Ông Nguyễn Văn Sỹ:

- Ngày sinh : 05/5/1965
- Số CMND :012261522 do Công an Hà Nội cấp ngày 13/7/1999
- Nơi sinh : Xuân Phú, Xuân Trường, Nam Định
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Xuân Phú, Xuân Trường, Nam Định
- Địa chỉ thường trú : Số 6/162/17 Nguyễn Tuân, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Kỹ sư xây dựng mỏ
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
3/1990-3/1992	Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp lộ thiên – Cty CT ngầm -Tổng công ty xây dựng Sông Đà- Hòa Bình
4/1992-2/1998	Cán bộ kỹ thuật – Chi nhánh Cty xây dựng Sông Đà 8 tại Hà Nội
3/1998-2/2001	Cán bộ kinh doanh – C/n Cty thương mại và DVTH – Tổng công ty than Việt Nam
3/2001-6/2003	Trưởng phòng kinh doanh Trung tâm kinh doanh VTTB và kim khí tổng hợp- Cty TM & DV tổng hợp than Việt Nam
7/2003-5/2007	Trưởng phòng kinh doanh- XN thương mại và xây dựng HN
6/2007 -7/2009	Phó giám đốc – XN thương mại và xây dựng Hà Nội – Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV
8/2009-12/2009	Phó giám đốc – XN vật tư và vận tải - Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV
1/2010-10/2011	Giám đốc chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ Vinacomin – XN vật tư vận tải nay là Cty TNHH MTV Vật tư vận tải - Itasco
10/2011- đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: **0,55%**

(5) Kế toán trưởng - Bà Lê Thị Khuy:

- Ngày sinh : 28/04/1960
- Số CMND :030731807 do Công an Hải Phòng cấp ngày 12/11/2010
- Nơi sinh : Giao Tiến, Giao Thủy, Nam Định
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Giao Tiến, Giao Thủy, Nam Định
- Địa chỉ thường trú : Số 14B, ngách 342/41, Khương Đình, Thanh Xuân , Hà nội
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế ngành kế toán.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
12/1981 – 07/1995	Nhân viên kế toán XN Vật tư và Vận tải.
08/1995 – 06/2003	Kế toán trưởng XN Dịch vụ cảng Chùa Vẽ – Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp (Nay là Công ty cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ – Vinacomin).
07/2003 – 01/2004	Kế toán trưởng XN Thương mại và Dịch vụ.
02/2001 – 07/2001	Kế toán trưởng XN Vật tư và Vận tải.
08/2009 – đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ – Vinacomin.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: **0,38%**

2. Quyền lợi của Ban Giám đốc: Ban giám đốc được hưởng tiền lương, thưởng theo quy chế quản lý tiền lương ; quy chế Thi đua - Khen thưởng và kế hoạch quỹ tiền lương của Giám đốc Công ty được Hội đồng quản trị phê duyệt.

3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Tổng số lao động bình quân: 835 người

- Chính sách đối với người lao động: Thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ chính sách theo Bộ luật lao động ban hành

4. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.

4.1. Thay đổi thành viên HĐQT:

- Ông Nguyễn Văn Biên thôi tham gia HĐQT, thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty, kể từ ngày 19/12/2011;

- Bầu bổ sung ông Nguyễn Đức Thứ tham gia HĐQT, kể từ ngày 19/12/2011;

4.2. Thay đổi thành viên Ban kiểm soát:

- Ông Đặng Việt Long thôi tham gia Ban kiểm soát;

- Bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Thu Hưng tham gia Ban kiểm soát

4.3. Thay đổi thành viên Ban lãnh đạo điều hành

- Ông Phạm Đăng Phú thôi giữ chức Phó tổng giám đốc kể từ ngày 01/09/2011;

- Ông Nguyễn Văn Sỹ giữ chức Phó tổng giám đốc kể từ ngày 28/10/2011

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

1.1. Hội đồng quản trị:

(1). Ông : Thiều Quang Thảo, Chủ tịch HĐQT;
(2). Ông : Nguyễn Đức Độ, Uỷ viên thường trực HĐQT;
(3). Bà : Lê Thị Khuy, Uỷ viên HĐQT;
(4). Ông : Đỗ Đức Trịnh, Uỷ viên HĐQT.
(5). Ông : Nguyễn Đức Thứ, Uỷ viên HĐQT.

1.2. Ban Kiểm soát:

(1). Ông : Nguyễn Đức Trắc, Trưởng ban;
(2). Bà : Phạm Thị Tư, Ủy viên thường trực;

(3). Bà : Nguyễn Thị Thu Hưng, Ủy viên.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổng đông/thành viên góp vốn Nhà nước

- Tên cổ đông: Tập đoàn công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam

- Địa chỉ liên lạc: 226, Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội

- Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác và kinh doanh Than, Khoáng sản

- Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty: 4.536.000 cổ phần tương đương 36 % vốn điều lệ.

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

- Tên cổ đông: Công ty Muller + Partner GmbH

- Địa chỉ liên lạc: Friedrichstrasse, 130C, 10117 Berlin, Germany

- Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải

- Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty: 2.445.900 cổ phần tương đương 19,41 % vốn điều lệ.

Nơi nhận:
- UBCKNN;
- Lưu VT, HĐQT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINACOMIN

Thiều Quang Thảo